

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày: 01-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quyên.
2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Phạm Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn V1, sinh năm: 1984; trú tại: Xóm T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: Lớp: 9/12; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị V2; có vợ là Lã Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 25/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Đỗ Kiên C1, sinh năm: 1982; trú tại: Xóm T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đỗ Ngọc P và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Trần Thị Kim T2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/3/2013 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 18/4/2017 đến ngày 25/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn C2, sinh năm: 1958; trú tại: Xóm T2, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là Đỗ Thị K và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 04/5/2017 cho đến nay; có mặt.

4. Đỗ Đức C3, sinh năm: 1990; trú tại: Xóm T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đỗ Văn H1 và bà

Mai Thị M2; có vợ là Đỗ Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 25/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Đỗ Văn C4, sinh năm: 1974; trú tại: Xóm T1, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đỗ Văn C5 và bà Nguyễn Thị D1; có vợ là Nguyễn Thị H3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 25/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Đỗ Văn A1, sinh năm: 1954; trú tại: Xóm T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; con ông Đỗ Văn T3 và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Nguyễn Thị T4 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 30/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Mai Văn D2, sinh năm: 1983 ; trú tại: Xóm T2, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Mai Văn A2 và bà Nguyễn Thị T5; có vợ là Nguyễn Thị H4 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 30/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. Đỗ Văn V3, sinh năm: 1967; trú tại: Xóm T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Đỗ Văn N2 và bà Nguyễn Thị T6; có vợ là Phạm Thị T7 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 30/5/2017; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

9. Mai Văn M3, sinh năm: 1961; trú tại: Xóm T2, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/10; con ông Mai Văn A3 và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị L1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 20/5/2017 cho đến nay; có mặt.

10. Nguyễn Văn T7, sinh năm: 1962; trú tại: Xóm T2, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/10; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Đỗ Thị T8 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 31/5/2017 cho đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 07/4/2017 tại gia đình Đỗ Văn S ở xóm T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam có Đỗ Văn V1, Đỗ Văn V3, Nguyễn Văn C2, Đỗ Kiên C1 ngồi chơi uống nước tại gia đình ông S được khoảng 10 phút thì Đỗ Kiên C1 nảy sinh ý định đánh bạc và nói “*làm tí*”, V3 nói “*làm thì làm*”, sau đó đi lấy quân bài tú lơ khơ. Trong lúc Đỗ Kiên C1 đi lấy quân bài, có Đỗ Đức C3, Phạm Văn Đ đến nhà ông Đỗ Văn S, C3 lấy kéo cắt quân bài tú lơ khơ thành bốn quân bài hình tròn đường kính 1,5 cm để mọi người cùng đánh sóc đĩa, một lát sau có Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3, Đỗ Văn A1 cùng đến uống nước.

Sau khi chuẩn bị xong quân bài, cả 09 đối tượng gồm V3, C1, C2, C3, Đ, T7, A1, M3, V1 cùng kéo nhau đến nhà V1 đánh bạc; Đ chuẩn bị bát đĩa, V1 rải chiếu cho các đối tượng nêu trên ngồi đánh bạc, Nguyễn Văn C2 cầm cái cho mọi người cùng chơi được khoảng 15 phút thì bị thua hết tiền nên đã chuyển cho Đỗ Kiên C1 cầm cái tiếp tục đánh bạc, trong lúc C1 cầm cái có thêm 02 đối tượng là Mai Văn D2 và Đỗ Văn C4 đến tham gia đánh sôc đĩa. Mỗi người đánh bạc tự nộp 50.000 đồng tiền hồ cho V3 và V3 đưa cho V1 tổng số tiền hồ là 450.000 đồng.

Những người có tên nêu trên đánh sôc đĩa đến 14 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng công an bắt quả tang; trong lúc bắt giữ các đối tượng chạy thoát nên chỉ bắt được Đỗ Văn A1, Đỗ Văn C4 và Đỗ Đức C3. Cùng ngày cơ quan điều tra bắt khẩn cấp đối với V1.

Tang vật thu giữ gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài, 01 chiếu nhựa cũ, 06 đôi dép cái loại; thu 1.100.000 đồng tại chiếu bạc, đồng thời thu giữ của A1 1.500.000 đồng, của C3 3.600.000 đồng, của C4 3.950.000 đồng cộng là 10.150.000 đồng.

Quá trình điều tra:

- Mai văn D2 và Đỗ Văn V3 đã đầu thú tại cơ quan điều tra vào ngày 07/4/2017; Đỗ Kiên C1 đã đầu thú tại cơ quan điều tra vào ngày 18/4/2017.

- Ngày 04, 20 và 31/5/2017 Cơ quan điều tra đã bắt theo lệnh truy nã lần lượt đối với Nguyễn Văn C2, Mai Văn M3, Nguyễn Văn T7. Đối với Phạm Văn Đ việc truy nã chưa kết quả nên tách giải quyết bằng vụ án khác.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng số tiền 11.080.000 đồng vào việc đánh bạc, trong đó: C3 sử dụng 3.250.000 đồng và 350.000 đồng tiền thắng bạc, C1 sử dụng 2.700.000 đồng, A1 sử dụng 1.600.000 đồng, C4 900.000 đồng, D2 700.000 đồng, T7 700.000 đồng, V3 500.000 đồng, C2 360.000 đồng, M3 20.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: Số tiền thu giữ 10.150.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 chiếu nhựa cũ, 06 đôi dép cái loại đều đã chuyển đến chi cục thi hành án huyện Lý Nhân ngày 28/8/2017.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố:

- Bị cáo Đỗ Văn V1 phạm tội “*Gá bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo: Nguyễn Văn C2, Đỗ Kiên C1, Đỗ Đức C3, Mai Văn D2, Đỗ Văn V3, Đỗ Văn C4, Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3, Đỗ Văn A1 về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Đối với Phạm Văn Đ bỏ trốn việc truy nã chưa kết quả nên tách giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị: Áp dụng Điều 30, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V1 từ 15 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 đối với các bị cáo, khoản 2 Điều 46 (đối với các bị cáo D2, V3, C1, T7); Điều 60 đối với bị cáo C1, C3, D2, A1, V3, C4; Điều 33 đối với bị cáo M3, C2, T7; Điều 248 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt: Bị cáo C1 từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo D2, A1, V3, C3 từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo C4 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng đều cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo M3, C2 từ 05 đến 07 tháng tù, bị cáo T7 từ 07 đến 09 tháng tù. Và phạt mỗi bị cáo có tên nêu trên từ 03 đến 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Truy thu số tiền 450.000 đồng của bị cáo V1 do phạm tội mà có. Trả lại bị cáo C4 3.050.000 đồng, tịch thu số tiền 7.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án thu được, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 07/4/2017, tại nhà Đỗ Văn V1 ở T1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Đỗ Văn V1 đã cho các bị cáo Nguyễn Văn C2, Đỗ Kiên C1, Đỗ Đức C3, Mai Văn D2, Đỗ Văn V3, Đỗ Văn C4, Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3, Đỗ Văn A1 và Phạm Văn Đ sử dụng 11.080.000 đồng đánh sóc đĩa, đồng thời V1 đã thu 450.000 đồng tiền hồ.

Hành vi của Đỗ Văn V1 cho 10 người đánh bạc và thu tiền hồ đã phạm tội “*Gá bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C2, Đỗ Kiên C1, Đỗ Đức C3, Mai Văn D2, Đỗ Văn V3, Đỗ Văn C4, Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3, Đỗ Văn A1 phạm tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tên nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến trật tự công cộng do nhà nước quản lý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của vụ án. Đối với bị cáo V1 phạm tội gá bạc đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc đều lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo D2, C1 đầu thú; bị cáo A1 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo V3 đầu thú, tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia;

bị cáo T7 có anh trai là liệt sĩ chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Đối với tội gá bạc bị cáo V1 phạm tội độc lập. Đối với tội đánh bạc: Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đỗ Kiên C1, cầm cái, thực hiện tội phạm tích cực nên xếp vai trò đầu vụ; bị cáo Đỗ Đức C3, Mai Văn D2, Đỗ Văn V3, Đỗ Văn A1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn T7 tham gia đánh bạc nên xếp vai trò thứ; bị cáo Đỗ Văn C4 đến sau cùng, bị cáo Mai Văn M3 sử dụng 20.000 đồng vào việc đánh bạc nên vai trò cuối trong vụ án.

Hình thức đánh bạc súc đĩa là hình thức đánh bạc nhanh hết ván, nhiều người tham gia, trong vụ án này các bị cáo đa phần có tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ nhưng lười lao động dẫn đến nhàn rỗi tụ tập đánh bạc làm mất trật tự trị an xã hội địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo V1 lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và nhận ra lỗi lầm của bản thân, số tiền bị cáo chiếm hưởng do phạm tội mà có là không lớn nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 30 và khung cơ bản quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với tội đánh bạc các bị cáo đều lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự; trong vụ án bị cáo C1 đã bị xử phạt hành chính vào năm 2013, bị cáo đã chấp hành và được xoá án tích về hành vi vi phạm hành chính đến nay đã trên ba năm nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao “*Hướng dẫn Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo*”. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3, Nguyễn Văn C2 bỏ trốn bị bắt truy nã là gây khó khăn cho hoạt động điều tra nên đang bị tạm giam đến nay; xét bị cáo T7 có anh trai là liệt sĩ, bị cáo C2 sức khoẻ yếu, bị cáo M3 xếp vai trò cuối trong vụ án nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C1, C3, C4, D2 có sức khoẻ, có thu nhập nên cần phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo còn lại không có thu nhập, sức khoẻ yếu, tham gia kháng chiến nên không phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Truy thu số tiền 450.000 đồng của bị cáo V1 do phạm tội mà có. Số tiền 10.150.000 đồng, trong đó có 3.050.000 đồng thu của C4 không do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo, còn lại 7.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên sung quỹ nhà nước; các vật chứng còn lại không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V1 phạm tội “*gá bạc*”.
- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C2, Đỗ Kiên C1, Đỗ Đức C3, Mai Văn D2, Đỗ Văn V3, Đỗ Văn C4, Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3, Đỗ Văn A1 về tội: “*Đánh bạc*”.

Áp khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn V1 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 46 (đối với D2, C1, V3, A1, T7); Điều 20; Điều 53; Điều 60 (đối với bị cáo Đỗ Kiên C1, Đỗ Đức C3, Đỗ Văn V3, Mai Văn D2, Đỗ Văn C4, Đỗ Văn A1); Điều 33 (đối với Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn T7, Mai Văn M3) Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo:

1. Đỗ Kiên C1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Đỗ Đức C3 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Mai Văn D2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Đỗ Văn A1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Đỗ Văn V3 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

6. Đỗ Văn C4 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

7. Nguyễn Văn T7 05 (năm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam giữ 31/5/2017.

8. Nguyễn Văn C2 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam giữ 04/5/2017.

9. Mai Văn M3 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam giữ 20/5/2017.

Giao các bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

II. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đỗ Kiên C1 15.000.000(*mười năm triệu*) đồng, Đỗ Đức C3 10.000.000(*mười triệu*) đồng, Đỗ Văn C4 5.000.000(*năm triệu*) đồng, Mai Văn D2 5.000.000(*năm triệu*) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền phạt, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật Hình sự.

- Truy thu số tiền 450.000(*bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng của bị cáo Đỗ Văn V1 do phạm tội mà có.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.100.000(*bảy triệu một trăm nghìn*) đồng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn C4 3.050.000(*ba triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng đối trừ vào khoản tiền phạt.

- Toàn bộ vật chứng còn lại đã chuyển sang chi cục thi hành án huyện Lý Nhân tịch thu tiêu hủy.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc các bị cáo Đỗ Văn V1, Đỗ Kiên C1, Nguyễn Văn C2, Đỗ Đức C3, Đỗ Văn C4, Đỗ Văn A1, Mai Văn D2, Đỗ Văn V3, Mai Văn M3, Nguyễn Văn T7 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự là 200.000(*Hai trăm nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THA huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Trường

